

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Số: 40/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cai Lay, ngày 08 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 213, Điều 361, Điều 370, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 246/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh **Huỳnh Anh K**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Chị **Trương Thị Mộng T**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa anh Huỳnh Anh K và chị Trương Thị Mộng T là hợp pháp vì có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 145, quyển số 01 ngày 20-10-2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp nên dẫn đến thường xuyên cự cãi nhau, từ đó phát sinh mâu thuẫn. Anh K, chị T không thể tiếp tục chung sống vợ chồng nên đã ly thân hơn một năm trở lại đây. Mặc dù đã được Tòa án hòa giải

để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con nhưng anh K, chị T vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa chị T, anh K đã trầm trọng, đời sống chung không còn nên mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh K, chị T yêu cầu được ly hôn trên cơ sở tự nguyện là có căn cứ để chấp nhận.

[2] Về con chung: Giữa anh K, chị T có 02 con chung là cháu Huỳnh Thị Kim T1, sinh ngày 10-11-2003 và cháu Huỳnh Triệu V, sinh ngày 19-10-2008. Hai bên thỏa thuận giao cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con sau khi ly hôn, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét sự thỏa thuận của hai bên là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, các quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của các con nên ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, các vấn đề khác: Anh K, chị T thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí: Anh K, chị T thống nhất thỏa thuận lệ phí giải quyết việc dân sự do anh K chịu. Xét sự thỏa thuận giữa hai bên là tự nguyện nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Huỳnh Anh K và chị Trương Thị Mộng T được ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Trương Thị Mộng T là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Huỳnh Thị Kim T1, sinh ngày 10-11-2003 và cháu Huỳnh Triệu V, sinh ngày 19-10-2008. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T chưa yêu cầu. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung; về các vấn đề khác: Chị T và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến, nếu có phát sinh sẽ được giải quyết bằng một vụ việc khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Huỳnh Anh K phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn)

đồng. Anh K đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0005409 ngày 29-5-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy nên được trừ vào lệ phí, xem như anh K đã thi hành xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Đương sự;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- UBND xã T;
- Chi cục THSDS huyện Cai Lậy;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Thực